

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày : 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Duy;
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 19/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Nhật T** (tên gọi khác: BT), sinh năm 1990, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn G, xã G1, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công T3, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Lệ G, sinh năm 1988; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/5/2017 đến ngày 22/5/2017 khởi tố, chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn T1** (tên gọi khác: L), sinh năm 1996, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: khối X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thiện Y, sinh năm 1970 và bà Võ Thị L2, sinh năm 1974; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 05/2013/HSST ngày 06/3/2013), đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/10/2013, chưa chấp hành án phí dân sự, án phí hình sự của bản án trên. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/5/2017 đến ngày 22/5/2017 khởi tố, chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ NLQ1, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khối X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLQ2, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn G, xã G1, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLQ3, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn G, xã G1, huyện T, tỉnh Bình Định.

*** Người làm chứng:**

+ NLC1, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC2, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

+ NLC3, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khối x, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC4 Huỳnh Thân Thiết, sinh năm 1986 (vắng mặt);

+ NLC5, sinh năm 1996 (vắng mặt);

+ NLC6, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Đồng trú: Thôn G, xã G1, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC7, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC8, sinh năm 1992 (vắng mặt);

+ NLC9, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khối Y, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC10, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khối Z, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC11, sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: Khối V, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC12, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khối x, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC13, sinh năm 1969 (vắng mặt);

+ NLC14, sinh năm 1996 (vắng mặt);

+ NLC15, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Đồng trú: Thôn G2, xã G1, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC16, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn K, xã B1, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/5/2017, Huỳnh Nhật T rủ Trần Văn T1 đến gặp Nguyễn Thanh T4 (tên thường gọi là Bi, sinh năm 1992, ở tổ 5, phường A, thị xã K, tỉnh Gia Lai) mua 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) kích thước khoảng (05x02)cm (không xác định trọng lượng) với giá 2.500.000 đồng để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/5/2017, khi T đang điều khiển xe mô tô BKS 77F7-7499 chở T1 về lại Tây Sơn thì T nhận được điện thoại của NLC1 (tên thường gọi là TX) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp TX trước khách sạn Ba Đàm thuộc thôn H, xã B để giao ma túy. T nói lại cho T1 biết rồi cả hai đi vào đoạn đường bê tông phía nam Quốc lộ 19, cách khách sạn Ba Đàm khoảng 200m về phía đông, cùng nhau trích một phần ma túy đá (không xác định trọng lượng) bỏ vào gói ni lông (dùng để bọc gói thuốc lá) rồi dùng bật lửa hàn các cạnh lại. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô mang gói ma túy trên đến trước khách sạn Ba Đàm bán cho TX lấy 500.000 đồng về đưa lại cho T. TX mang gói ma túy trên vào khách sạn cùng với NLC2 (tên thường gọi là BC) sử dụng hết. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T về nhà trích 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (01x01)cm (không xác định được trọng lượng) rồi cùng T1 và Phạm Văn L (tên thường gọi là CB) đến nhà NLC3 (tên thường gọi là Ba T) cùng NLC3 và Trần Thanh T4 sử dụng hết gói ma túy trên.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T về lại nhà thì NLC4 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp NLC4 trước cổng chùa PQ thuộc thôn G2, xã G. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 77M6-7891 mang 01 gói ma túy đá kích thước (02x1,5)cm, có trọng lượng 0,145 gam, đến bỏ ở gốc cây keo trước cổng chùa PQ và đứng chờ NLC4 đến. Khoảng 15 phút sau, NLC4 điều khiển xe mô tô chở NLC5 đến lấy gói ma túy và trả cho T 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Tây Sơn bắt quả tang, thu giữ các vật chứng gồm:

- Số tiền 500.000 đồng là số tiền mà Huỳnh Thân Thiết trả cho Tân.
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Masstel N580 của Tân dùng để liên lạc khi bán ma túy cho các đối tượng.
- 01 xe mô tô BKS 77M6 – 7891 (đã trả lại cho chủ sở hữu Võ Thị Lang, sinh năm 1972, ở khối Phú Xuân, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn).
- 01 gói ni lông dạng hình chữ nhật, màu xanh trong suốt, kích thước (02 x 1,5) cm, bên trong chứa ma túy đá có trọng lượng là 0,145 gam thu giữ trên người của Huỳnh Thân Thiết;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA RM1134 (đã trả lại chủ sở hữu Huỳnh Thân Thiết).

Ngày 13/5/2017, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Huỳnh Nhật T kết quả thu giữ: 01 gói ma túy đá (Methamphetamin) có trọng lượng 2,661 gam để trong 01 hũ nhựa cát ở phòng ngủ trên tầng một nhà T, T cất giữ để bán lại kiếm lời và một số dụng cụ để sử dụng và phân chia ma túy. (BL: 53-55).

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 14/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn đã bắt khẩn cấp đối với Trần Văn T1.

Ngày 25/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định số chất trong gói ni lông thu giữ trên người của NLC4 và tại chỗ ở của Huỳnh

Nhật T. Tại Bản kết luận giám định số: 90/GĐ-PC54 ngày 25/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận:

- Các hạt tinh thể bên trong 01 gói ni lông thu của NLC4 có trọng lượng là 0,145 gam, là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể bên trong 01 gói ni lông thu tại chỗ ở của Huỳnh Nhật T có trọng lượng 2,661 gam, là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. (BL: 58-60, 62).

Quá trình điều tra, đã xác định được: Khoảng đầu năm 2016, Huỳnh Nhật T thường xuyên đến thị xã A, tỉnh Gia Lai nhờ một đối tượng tên B (không rõ tên tuổi, địa chỉ) mua ma túy đá để sử dụng và bán lại cho NLC7 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ một ngày đầu tháng 01/2016, khi T đang uống cà phê với NLC7 tại một quán cà phê thuộc thôn G1, xã G thì NLC7 hỏi mua của T 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý rồi về nhà lấy 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (1,5 x 1,2)cm (không xác định được trọng lượng) đến lề đường bắc Quốc lộ 19, trước khu sinh hoạt thanh niên xã G thuộc thôn G2, xã G giao bán cho NLC7 lấy 500.000 đồng. NLC7 mang gói ma túy đến nhà NLC8 (tên thường gọi là TE) cùng NLC8 sử dụng hết.

Lần 2: Cách lần 1 khoảng 20 ngày (khoảng cuối tháng 01/2016), khoảng 19 giờ, NLC7 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp NLC7 ở trước khu sinh hoạt thanh niên xã G. T quay về nhà lấy 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (1,5 x 1,2)cm (không xác định được trọng lượng) đến vị trí đã hẹn giao cho NLC7 lấy 500.000 đồng. Sau đó, NLC7 mang gói ma túy đá trên đến nhà NLC8 cùng NLC8 sử dụng hết.

Lần 3: Cách lần 2 khoảng 01 tháng (khoảng cuối tháng 02/2016), khoảng 21 giờ, khi T đang chơi ở thị trấn P thì NLC7 gọi điện hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp NLC7 ở đường bên hông phía nam Bệnh viện đa khoa khu vực P thuộc khối x, thị trấn P. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (1,5 x 1,2)cm (không xác định được trọng lượng) đến đưa cho NLC7 lấy 300.000 đồng. NLC7 mang gói ma túy đá đến nhà NLC8 cùng NLC8 sử dụng hết.

Khoảng đầu năm 2017, B giới thiệu cho T mua ma túy đá của Nguyễn Thanh T5 về sử dụng và bán lại kiếm lời. Để được Tân cho sử dụng ma túy đá miễn phí và cho tiền tiêu xài cá nhân, Trần Văn T1 đã nhiều lần giúp T bán ma túy cho những người khác. Trong đó, T có 23 lần bán ma túy đá cho 08 đối tượng trên địa bàn huyện T, T1 có 04 lần giúp T bán ma túy đá cho 03 đối tượng. Cụ thể như sau:

1. Bán ma túy đá cho NLC8 (tên thường gọi là TE) 08 lần:

Lần 1: Khoảng 13 giờ một ngày cuối tháng 02/2017, khi T đang điều khiển xe mô tô đi từ huyện V về nhà thì NLC8 gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp NLC8 trước quán nước mía của chị Thu H.

Tại đây, T giao bán cho NLC8 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) có giá 300.000 đồng, NLC8 trả T 270.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, NLC8 mang gói ma túy đá về nhà sử dụng một mình hết.

Lần 2: Cách lần 1 khoảng 05 ngày (khoảng cuối tháng 02/2017), khoảng 15 giờ, T đang ở nhà thì NLC8 gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp ở nhà NLC8. T điều khiển xe mô tô mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) đến giao bán cho NLC8 lấy 500.000 đồng. Sau đó, NLC8 sử dụng một mình hết gói ma túy trên.

Lần 3: Cách lần 2 khoảng 05 ngày (khoảng đầu tháng 03/2017), khoảng 22 giờ, NLC8 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp nhau ở nhà NLC8. T điều khiển xe mô tô đi từ nhà mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) đến giao bán cho NLC8, NLC8 đưa T 100.000 đồng, nợ 400.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, NLC8 cùng T sử dụng hết gói ma túy trên.

Lần 4: Khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 3/2017, T đang ở nhà thì NLC8 gọi điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp NLC8 trước Bưu điện cũ ĐP thuộc thôn G1, xã G. Khoảng 20 phút sau, NLC8 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Cao Tr đến đứng trước Bưu điện cũ ĐP, ngã tư đường cách nhà T khoảng 15m về phía nam chờ. T mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) đến đưa cho NLC8 lấy 300.000 đồng. NLC8 và Tr về nhà NLC8 cùng nhau sử dụng hết gói ma túy trên.

Lần 5: Khoảng 17 giờ một ngày giữa tháng 3/2017, NLC8 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp Hảo trước khách sạn BĐ thuộc thôn H, xã B. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) đến vị trí đã hẹn thì gặp NLC8 chở NLC10 đến. T đưa gói ma túy đá cho NLC8 và NLC10 lấy 500.000 đồng. Sau đó, NLC8 và NLC10 về nhà NLC8 cùng sử dụng hết gói ma túy trên.

Lần 6: Cách lần 5 khoảng 03 ngày (giữa tháng 03/2017), khoảng 22 giờ, khi T đang hát karaoke ở quán LS thuộc thôn G1, xã G thì NLC8 gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp NLC8 trước quán LS. Khoảng 20 phút sau, NLC7 điều khiển xe mô tô chở NLC8 đến. T ra giao bán cho NLC8 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng), NLC8 trả T 200.000 đồng và xin nợ 300.000 đồng. T đồng ý. Sau đó, NLC8 và NLC7 về nhà NLC8 cùng sử dụng hết gói ma túy trên.

Lần 7: Cách lần 6 khoảng 03 ngày (cuối tháng 3/2017), khoảng 07 giờ, T đang ở nhà thì NLC8 gọi điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp NLC8 trước Bưu điện cũ ĐP thuộc thôn G1, xã G. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) đến điểm hẹn thì gặp NLC8 điều khiển xe mô tô chở NLC11 (tên thường gọi là Ch) đứng chờ sẵn. T đưa NLC8 gói ma túy trên, NLC8 xin nợ, T đồng ý. Sau đó, NLC8 và NLC11 về nhà NLC8 cùng sử dụng hết gói ma túy trên.

Lần 8: Khoảng 16 giờ một ngày cuối tháng 4/2017, khi T điều khiển xe ô tô BKS 77B-009.16 của gia đình chở khách về đến siêu thị Vinatex thuộc khối 5, thị trấn P thì NLC8 gọi điện thoại hỏi mua ma túy đá, T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, NLC8 điều khiển xe mô tô đến chở T về nhà NLC8. Tại đây, NLC8 hỏi mua của T 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và giao bán cho NLC8 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm đã chuẩn bị sẵn (không xác định được trọng lượng). NLC8 đưa 150.000 đồng và xin nợ 150.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, T cùng NLC8 và Lý Xuân N (sinh năm 1987, ở khối y, thị trấn P) sử dụng hết gói ma túy trên.

2. Bán ma túy đá cho NLC9 (tên thường gọi là B trắng) 05 lần:

Lần 1: Khoảng 17 giờ một ngày đầu tháng 3/2017, NLC9 gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy đá thì T nói đề mời sử dụng chứ không cần mua, NLC9 đồng ý và hẹn T đến nhà NLC8 cùng sử dụng ma túy đá. Sau đó, T nhờ Trần TY (tên thường gọi là Y mập) đang chơi ở nhà T, chở T đến nhà NLC8. Tại nhà NLC8, T lấy gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) cùng NLC8 và NLC9 sử dụng hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, NLC9 hỏi mua ma túy đá của T để tiếp tục sử dụng, T đồng ý và lấy 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 02) (không xác định được trọng lượng) bán nợ cho NLC9 với giá 1.500.000 đồng. NLC9 làm rơi ma túy đá xuống đất, chỉ còn một ít nên tiếp tục hỏi mua ma túy đá của T. T đồng ý và tiếp tục lấy 01 gói ma túy đá (không xác định được trọng lượng) bán nợ cho NLC9 với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, NLC9 và NLC8 cùng nhau sử dụng hết gói ma túy đá trên.

Lần 2: Khoảng 16 giờ một ngày cuối tháng 4/2017, T đang ở nhà thì NLC9 gọi điện thoại cho T hỏi mua nợ 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. NLC9 hẹn T đến nhà NLC9 để giao ma túy đá. Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe mô tô đi từ nhà mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) bỏ trong 01 vỏ gói thuốc lá đến nhà NLC9. Khi đi ngang bên hông phía nam nhà NLC9, thấy NLC9 đứng chờ nên T ném vỏ gói thuốc lá có chứa gói ma túy đá xuống lề đường. NLC9 lấy gói ma túy đá vào nhà sử dụng một mình hết.

Lần 3: Khoảng 20 giờ cách lần 2 khoảng 03 ngày (khoảng đầu tháng 5/2017), T đang ở nhà thì NLC9 gọi điện thoại hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp nhau trước nhà NLC9. T lấy 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) bỏ vào 01 vỏ gói thuốc lá rồi điều khiển xe mô tô đến ngã ba đường VL và hẻm 19 TQD thuộc khối x, thị trấn P. T lấy vỏ gói thuốc lá có chứa gói ma túy đá bỏ vào rổ xe rồi gọi điện thoại báo NLC9 ra lấy. NLC9 ra đưa T 1.500.000 đồng gồm 1.000.000 đồng là tiền mua ma túy lần này và 500.000 đồng trả nợ lần mua ma túy thứ 2 rồi lấy vỏ gói thuốc lá có chứa gói ma túy đá trong rổ xe mang vào nhà sử dụng hết.

Lần 4: Cách lần 3 khoảng 02 ngày (khoảng ngày 03/5/2017), khoảng 20 giờ, T đang điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến thị trấn P thì NLC9 gọi điện thoại hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp NLC9 ở ngã tư đường PĐP và NH. Sau đó, NLC9 rủ T đến nhà NLC3 cùng sử dụng ma túy đá, T đồng ý và chở NLC9 đi. Đến nhà NLC3, T đưa trước cho NLC9 01 gói ma túy đá kích thước (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) tương đương 500.000 đồng

và hẹn sẽ có người đến giao phần còn lại, NLC9 đồng ý và đưa T 1.000.000 đồng. NLC9 cùng Tân và NLC3 sử dụng hết gói ma túy trên. Đến khoảng 02 giờ ngày hôm sau, cả ba rủ nhau ra cầu KM cũ thuộc khối i, thị trấn P chơi. Tại đây, T gọi điện thoại bảo Trần Văn T1 mang 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng đến bán cho NLC9. Lúc này, T1 đang ngủ ở nhà T nên đồng ý và lấy 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (03 x 02)cm (không xác định được trọng lượng) mang đến cầu KM gặp T. Tại đây, T và T1 trích ra 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) tương đương 500.000 đồng rồi bán cho NLC9. NLC9 mang gói ma túy trên về nhà sử dụng hết. Số ma túy còn lại T và T1 về nhà sử dụng hết.

Lần 5: Khoảng 01 giờ cách lần 4 khoảng 03 ngày (khoảng ngày 06/5/2017), khi T và T1 đang ngồi ăn bánh cuốn trước Công ty cổ phần đường BD thì NLC9 gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. T1 nói T biết và T đồng ý. T1 hẹn gặp NLC9 tại chợ ĐP thuộc thôn G2, xã G. Khoảng 10 phút sau, NLC12 điều khiển xe mô tô chở NLC9 đến. T1 điều khiển xe mô tô chở T dẫn NLC12 và NLC9 đến ngã tư đường cách nhà T khoảng 15m về phía nam rồi bảo NLC12 và NLC9 đứng chờ. T1 vào nhà T trích 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) T cất giấu sẵn trước đó rồi đi bộ ra giao bán cho NLC9 lấy 1.000.000 đồng, mang tiền vào đưa cho T. NLC9 mang gói ma túy về nhà, cùng NLC12 sử dụng hết.

3. Bán ma túy đá cho NLC7 01 lần: Khoảng 21 giờ một ngày giữa tháng 4/2017, T đang chơi ở thị trấn P thì NLC7 gọi điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và giao tại nhà NLC8. T đồng ý và điều khiển xe mô tô mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (1,5 x 1,2)cm (không xác định được trọng lượng) đến trước nhà NLC8 bán cho NLC7 lấy 300.000 đồng. NLC7 mang gói ma túy trên vào nhà NLC8 cùng NLC8 sử dụng hết.

4. Bán ma túy đá cho NLC4 03 lần:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 21/4/2017, T đang đi uống cà phê với Nguyễn Thị TH thì NLC4 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp NLC4 tại Quốc lộ 19, trước Công ty cổ phần cồn rượu BD. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) đến điểm hẹn để trên thành bê tông ngăn Quốc lộ 19 và bờ kè sông K. NLC4 điều khiển xe mô tô chở NLC5 đến lấy gói ma túy đá rồi đưa T 500.000 đồng rồi mang gói ma túy đá về nhà sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 27/4/2017, T đang ở nhà thì NLC4 gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp NLC4 trước trường mẫu giáo cũ xã G cách nhà T khoảng 40m về phía bắc. Sau đó, T lấy 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) tương đương 500.000 đồng đến điểm hẹn bán gói ma túy đá trên cho NLC4 lấy 500.000 đồng. NLC4 mang gói ma túy về nhưng đã làm rơi trên đường đi.

Lần 3: Vào ngày 13/5/2017, T bán ma túy đá cho NLC4 thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

5. Bán ma túy đá cho NLC13 (tên thường gọi là B) 03 lần:

Lần 1: Khoảng 13 giờ một ngày cuối tháng 4/2017, NLC13 và NLC6 góp mỗi người 150.000 đồng mua ma túy đá để sử dụng. NLC13 gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn gặp trước cổng chùa PQ thuộc thôn G2, xã G. T điều khiển xe mô tô mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) đến điểm hẹn giao bán cho NLC13 gói ma túy trên lấy 300.000 đồng. NLC13 chở NLC6 mang gói ma túy đá đến khu vực Suối Cát thuộc thôn TT, xã Th, huyện T cùng nhau sử dụng hết.

Lần 2: Cách lần 1 khoảng 04 ngày (cuối tháng 4/2017), khoảng 11 giờ, NLC13 và NLC6 góp mỗi người 150.000 đồng mua ma túy đá để sử dụng. NLC13 gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Do đang điều khiển xe ô tô chở khách đi xa nên T hẹn NLC13 đến trước cổng chùa PQ sẽ có người đến giao bán ma túy. NLC13 đồng ý và điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn chờ. Sau đó, T điện thoại cho Trần Văn T1 nhờ lấy ma túy đá T cất giấu sẵn ở nhà đem giao bán cho NLC13. T1 đồng ý. Khoảng 05 phút sau, T1 điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, giao bán cho NLC13 01 gói ma túy đá (không xác định được trọng lượng) lấy 300.000 đồng. NLC13 cùng NLC6 đến khu vực Suối C sử dụng hết gói ma túy đá trên.

Lần 3: Khoảng 21 giờ một ngày đầu tháng 5/2017, NLC13 và NLC6 rủ nhau mua nợ ma túy đá của T để sử dụng. NLC13 gọi điện thoại cho T hỏi mua nợ 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn gặp NLC13 trước chùa PQ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang theo 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) đến điểm hẹn giao bán cho NLC13. NLC13 và NLC6 chia nhau gói ma túy đá mua được và sử dụng hết.

6. Bán ma túy đá cho NLC16 01 lần:

Khoảng 21 giờ ngày 06/5/2017, khi T đang xem xiếc tại thị trấn P cùng Phạm Văn L (tên thường gọi là CB, sinh năm 1998, ở khối i, thị trấn P) thì NLC16 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và NLC16 hẹn gặp T ở bờ tràn kênh mương VP cách UBND xã BT khoảng 500m về phía đông, thuộc thôn KL, xã BT. T không có xe nên nhờ L chở đi, L đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T đến điểm hẹn. Đến nơi, T giao bán cho NLC16 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (1,5 x 01)cm (không xác định được trọng lượng) lấy 500.000 đồng. Sau đó, NLC16 cùng với Trần Văn H (tên thường gọi là TC), Trần Minh T6 và Tăng Văn Q cùng ở thôn KL, xã BT sử dụng hết gói ma túy trên.

7. Bán ma túy đá cho NLC14 (tên thường gọi là CA) 01 lần:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/5/2017, T đang ở khách sạn P2 thuộc khối X, thị trấn P thì NLC14 gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn NLC14 đến thị trấn P. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T rủ Phạm Văn L đến đánh bida ở quán SV thuộc khối X, thị trấn P, L đồng ý và chở T đến quán nhưng do L có công việc phải về nên T đưa cho L 01 gói ni lông đựng ma túy đá, kích thước khoảng (1,5 x 1,5)cm (không xác định được trọng lượng), T không nói đây là ma túy mà chỉ nhờ L giao giúp cho NLC14. L đồng ý. T nhắn tin số điện thoại của L cho NLC14 để liên lạc rồi T vào đánh bida với Trần Văn T1 và HT. Sau đó, NLC14 rủ NLC15 cùng đi đến thị trấn P mua ma túy đá. Khi đến khối 4, thị trấn

P, NLC14 gọi vào số điện thoại mà T cho gặp L. L hướng dẫn NLC14 đến đường bê tông phía nam cầu KM cũ gặp và giao 01 gói ma túy đá trên cho NLC14 rồi bỏ đi. NLC15 điều khiển xe mô tô chở NLC14 về sử dụng hết gói ma túy trên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L đến khách sạn P2 đưa Tân 500.000 đồng số tiền NLC14 trả tiền mua ma túy đá.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Huỳnh Nhật T, Trần Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Huỳnh Nhật T, Trần Văn T1 đã khai nhận diễn biến và thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Huỳnh Nhật T, Trần Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Nhật T** mức án từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị Xử phạt bị cáo **Trần Văn T1** mức án từ 04 đến 05 năm tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy: - Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định (đã niêm phong).

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định” (03 dấu) bên trong: 0,111 gam hạt tinh thể có Methamphetamine mẫu A1 còn lại sau giám định.

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định” (03 dấu) bên trong: 2,381 gam hạt tinh thể có Methamphetamine mẫu A2 còn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Masstel N580, số IMEI 1: 358217051279600, số IMEI 2: 358217051279618, lắp sim 1: 0963604446 (đã niêm phong sim).

- 01 (một) hũ nhựa đường kính 6,5cm, cao 5,5cm.

- 01 (một) lọ bằng nhựa, thủy tinh trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 04cm, cao 14cm.

- 01 (một) lọ nhựa trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 05cm, cao 14cm.

- 01 (một) lọ nhựa trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 05cm, cao 19,5cm.

- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu đen, bên trên có dòng chữ màu xanh BLUESTAR, kích thước: đường kính đáy: 05cm, cao 18cm.

- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu vàng, bên trên có dòng chữ màu xanh BAOLILAI, kích thước: đường kính đáy: 4,5cm, cao 17cm.

- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu trắng cam, bên trên có dòng chữ màu đen CARTRIDGE, kích thước: đường kính đáy: 07cm, cao 18cm.

- 01 (một) ống thủy tinh hình lưới câu, kích thước phần ống dài 10cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 4,5cm, đầu cuối có bầu hình tròn rỗng, đường kính 01cm, bên trên có lỗ trống, đường kính 0,4cm.

- 01 (một) ống thủy tinh hình lưới câu, kích thước phần ống dài 14,5cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 05cm, đầu cuối có bầu hình tròn rỗng, đường kính 02cm, đã bị vỡ.

- 01 (một) ống thủy tinh hình lưới câu, kích thước phần ống dài 13cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 04cm.

- 01 (một) ống nhựa màu tím trắng, đường kính 0,4cm, dài 25cm, trên một đầu có gắn một 01 (một) nắp nhựa màu trắng đã được đục 02 (hai) lỗ nhỏ, kích thước: đường kính: 03cm, cao: 01cm.

- 01 (một) ống nhựa màu đỏ trắng, đường kính 0,4cm, dài 11cm, trên một đầu có gắn một 01 (một) nắp nhựa màu trắng được đục 02 (hai) lỗ nhỏ, kích thước: đường kính: 03cm, cao: 01cm.

- 01 (một) kéo kim loại trắng sáng dài 9,5cm, phần lưỡi cắt dài 02cm, phần đầu tay cầm hình tròn, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) đầu khò ga cầm tay, có cán màu đen bằng nhựa, kích thước dài 9,8cm, đường kính 02cm, phần đầu bằng kim loại, dài 6,6cm, đường kính 02cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Số tiền 500.000đ thu lợi bất chính (Theo biên bản giao, nhận tài sản ngày 04/8/2017 tại Kho bạc Nhà nước Tây Sơn).

Đối với các đối tượng NLC1, NLC4, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9, NLC13, NLC14, NLC16 đã có hành vi mua ma túy đá của Huỳnh Nhật T và Trần Văn T1 để sử dụng chung với các đối tượng NLC11, NLC12, NLC10, NLC2, NLC3, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối tượng NLC4 vào ngày 13/5/2017 đã có hành vi tàng trữ 0,145 gam ma túy đá, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với NLC4.

Đối với Trần TY, Nguyễn Thị TH đi cùng với Huỳnh Nhật T nhưng không biết T bán trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự.

Đối với đối tượng Nguyễn Thanh T4, đối tượng tên B đã có hành vi bán ma túy đá cho Huỳnh Nhật T và Trần Văn T1. Tuy nhiên, T6 không có mặt tại địa phương, không xác định được lai lịch của đối tượng tên B. Đối tượng Phạm Văn

L có hành vi giúp sức cho T giao ma túy đá cho NLC14 và 01 lần đi cùng T giao ma túy đá cho NLC16, tuy nhiên Lành đã bỏ trốn khỏi địa phương, không làm việc được với L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn tách hành vi của các đối tượng T4, B, L để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, NLC11 khai đã mua ma túy đá của Trần Văn T1 03 lần, NLC9 khai ngoài 05 lần mua ma túy đá trên còn mua ma túy đá của T1 01 lần. Tuy nhiên, T1 không thừa nhận, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh T1 có bán ma túy cho NLC11 và NLC9 nên không có căn cứ xử lý đối với những lần này.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2016 đến ngày 13/5/2017, Huỳnh Nhật T đã có hành vi nhiều lần (26 lần) bán trái phép chất ma túy dạng đá (Methamphetamine) cho 08 đối tượng trên địa bàn huyện T, mỗi lần một gói (không xác định được trọng lượng) với giá tiền từ 300.000 đồng đến 1.500.000 đồng mỗi gói để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 12/5/2017, T còn có hành vi tàng trữ tại chỗ ở của mình 01 gói ma túy đá có trọng lượng là 2,661 gam nhằm mục đích tiếp tục bán cho các đối tượng khác để kiếm lời.

Đối với Trần Văn T1, để được Huỳnh Nhật T cho sử dụng ma túy đá miễn phí và cho tiền tiêu xài cá nhân, T1 đã có hành vi giúp sức, cùng Huỳnh Nhật T 04 lần bán ma túy đá cho 03 đối tượng. Hành vi của Huỳnh Nhật T và Trần Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, phạm tội nhiều lần nên đã cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a. Có tổ chức;

b. Phạm tội nhiều lần; ...”

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định quản lý của Nhà nước về mua bán chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho người khác, góp phần làm ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo Huỳnh Nhật T là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhiều lần đến thị xã A, tỉnh Gia Lai để mua ma túy dạng đá (Methamphetamine) về sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác sử dụng với mục đích thu lợi bất chính. Phương thức, thủ đoạn của bị cáo là khi các đối tượng ở địa phương có nhu cầu sử dụng ma túy dạng đá sẽ liên lạc với bị cáo qua điện thoại để hỏi mua, bị cáo hẹn những đối tượng này ở những địa điểm vắng người, hẻo lánh, thường xuyên thay đổi phương thức giao nhận ma túy nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng phòng chống ma túy; đồng thời bị cáo thường xuyên cho các đối tượng khác sử dụng ma túy dạng đá nhưng không lấy tiền hoặc bán nợ để tạo mối quan hệ thân thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bán ma túy dạng đá của bị cáo. Bị cáo đã 26 lần bán trái phép chất ma túy dạng đá (Methamphetamine) cho 08 đối tượng trên địa bàn huyện T và tàng trữ tại chỗ ở của mình 01 gói ma túy dạng đá có trọng lượng là 2,661 gam nhằm mục đích tiếp tục bán cho các đối tượng khác để kiếm lời. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Trần Văn T1 đã có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, sau khi ra tù không lo làm ăn lương thiện mà tiếp tục ăn chơi lêu lổng. Bị cáo vì muốn có ma túy đá để sử dụng mà không phải trả tiền, và được bị cáo T cho tiền để tiêu xài nên bị cáo thường xuyên ở nhà bị cáo T để sử dụng ma túy dạng đá và đã có hành vi giúp sức, cùng bị cáo Huỳnh Nhật T 04 lần bán ma túy dạng đá cho 03 đối tượng khác. Do đó, mức hình phạt đối với thấp hơn so với mức hình phạt của bị cáo T là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, NLC11 khai đã mua ma túy đá của Trần Văn T1 03 lần, NLC9 khai ngoài 05 lần mua ma túy đá trên còn mua ma túy đá của T1 01 lần. Tuy nhiên, T1 không thừa nhận, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh T1 có bán ma túy cho NLC11 và NLC9 nên không có căn cứ xử lý đối với những lần này.

[6] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ về phần hình phạt cho các bị cáo về các tình tiết: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Huỳnh Nhật T phạm tội lần đầu và là lao động chính trong gia

định; bị cáo T1 với vai trò giúp sự, chịu sự rủ rê, lôi kéo của bị cáo T, các bị cáo tự khai ra các lần phạm tội khác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy nên chiếu cố giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo, nhưng cũng cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung - như đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, nghị nên:

+ Tịch thu, tiêu hủy: - Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định (đã niêm phong).

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định” (03 dấu) bên trong: 0,111 gam hạt tinh thể có Methamphetamine mẫu A1 còn lại sau giám định.

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định” (03 dấu) bên trong: 2,381 gam hạt tinh thể có Methamphetamine mẫu A2 còn lại sau giám định.

- 01 (một) hũ nhựa đường kính 6,5cm, cao 5,5cm.

- 01 (một) lọ bằng nhựa, thủy tinh trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 04cm, cao 14cm.

- 01 (một) lọ nhựa trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 05cm, cao 14cm.

- 01 (một) lọ nhựa trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 05cm, cao 19,5cm.

- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu đen, bên trên có dòng chữ màu xanh BLUESTAR, kích thước: đường kính đáy: 05cm, cao 18cm.

- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu vàng, bên trên có dòng chữ màu xanh BAOLILAI, kích thước: đường kính đáy: 4,5cm, cao 17cm.

- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu trắng cam, bên trên có dòng chữ màu đen CARTRIDGE, kích thước: đường kính đáy: 07cm, cao 18cm.

- 01 (một) ống thủy tinh hình lưỡi câu, kích thước phần ống dài 10cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 4,5cm, đầu cuối có bầu hình tròn rỗng, đường kính 01cm, bên trên có lỗ trông, đường kính 0,4cm.

- 01 (một) ống thủy tinh hình lưỡi câu, kích thước phần ống dài 14,5cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 05cm, đầu cuối có bầu hình tròn rỗng, đường kính 02cm, đã bị vỡ.

- 01 (một) ống thủy tinh hình lưỡi câu, kích thước phần ống dài 13cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 04cm.

- 01 (một) ống nhựa màu tím trắng, đường kính 0,4cm, dài 25cm, trên một đầu có gắn một 01 (một) nắp nhựa màu trắng đã được đục 02 (hai) lỗ nhỏ, kích thước: đường kính: 03cm, cao: 01cm.

- 01 (một) ống nhựa màu đỏ trắng, đường kính 0,4cm, dài 11cm, trên một đầu có gắn một 01 (một) nắp nhựa màu trắng được đục 02 (hai) lỗ nhỏ, kích thước: đường kính: 03cm, cao: 01cm.

- 01 (một) kéo kim loại trắng sáng dài 9,5cm, phần lưỡi cắt dài 02cm, phần đầu tay cầm hình tròn, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) đầu khò ga cầm tay, có cán màu đen bằng nhựa, kích thước dài 9,8cm, đường kính 02cm, phần đầu bằng kim loại, dài 6,6cm, đường kính 02cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Số tiền 500.000đ thu lợi bất chính (Theo biên bản giao, nhận tài sản ngày 04/8/2017 tại Kho bạc Nhà nước Tây Sơn); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Masstel N580, số IMEI 1: 358217051279600, số IMEI 2: 358217051279618, lắp sim 1: 0963604446 (đã niêm phong sim) (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

[8] Về án phí hình sự: Các bị cáo Huỳnh Nhật T, Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Phép lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Đối với các đối tượng NLC1, NLC2, NLC3, NLC5, NLC6 NLC7, NLC8, NLC9, NLC10, NLC11, NLC12, NLC13, NLC14, NLC15, NLC16, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là đúng theo quy định pháp luật.

[10] Đối tượng NLC4 vào ngày 13/5/2017 đã có hành vi tàng trữ 0,145 gam ma túy đá, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với NLC4,; đối với Trần Ty, Nguyễn Thị TH đi cùng với Huỳnh Nhật T nhưng không biết T bán trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự là đúng theo quy định pháp luật.

[11] Đối với đối tượng Nguyễn Thanh T4, đối tượng tên B đã có hành vi bán ma túy đá cho Huỳnh Nhật T và Trần Văn T1. Tuy nhiên, T6 không có mặt tại địa phương, không xác định được lai lịch của đối tượng tên B. Đối tượng Phạm Văn L có hành vi giúp sức cho T giao ma túy đá cho NLC14 và 01 lần đi cùng T giao ma túy đá cho NLC16, tuy nhiên L đã bỏ trốn khỏi địa phương, không làm việc được với Lành nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn tách hành vi của các đối tượng T4, B, L để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau. Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Nhật T, Trần Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 13/5/2017).

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 14/5/2017).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy:

- Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định (đã niêm phong).
- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định” (03 dấu) bên trong: 0,111 gam hạt tinh thể có Methamphetamine mẫu A1 còn lại sau giám định.
- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong dấu tròn của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định” (03 dấu) bên trong: 2,381 gam hạt tinh thể có Methamphetamine mẫu A2 còn lại sau giám định.
- 01 (một) hũ nhựa đường kính 6,5cm, cao 5,5cm.
- 01 (một) lọ bằng nhựa, thủy tinh trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 04cm, cao 14cm.
- 01 (một) lọ nhựa trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 05cm, cao 14cm.
- 01 (một) lọ nhựa trong suốt, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 05cm, cao 19,5cm.
- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu đen, bên trên có dòng chữ màu xanh BLUESTAR, kích thước: đường kính đáy: 05cm, cao 18cm.
- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu vàng, bên trên có dòng chữ màu xanh BAOLILAI, kích thước: đường kính đáy: 4,5cm, cao 17cm.
- 01 (một) bình ga hình trụ tròn, có màu trắng cam, bên trên có dòng chữ màu đen CARTRIDGE, kích thước: đường kính đáy: 07cm, cao 18cm.
- 01 (một) ống thủy tinh hình lưỡi câu, kích thước phần ống dài 10cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 4,5cm, đầu cuối có bầu hình tròn rỗng, đường kính 01cm, bên trên có lỗ trông, đường kính 0,4cm.
- 01 (một) ống thủy tinh hình lưỡi câu, kích thước phần ống dài 14,5cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 05cm, đầu cuối có bầu hình tròn rỗng, đường kính 02cm, đã bị vỡ.
- 01 (một) ống thủy tinh hình lưỡi câu, kích thước phần ống dài 13cm, đường kính 0,4cm, kích thước phần cong dài 04cm.
- 01 (một) ống nhựa màu tím trắng, đường kính 0,4cm, dài 25cm, trên một đầu có gắn một 01 (một) nắp nhựa màu trắng đã được đục 02 (hai) lỗ nhỏ, kích thước: đường kính: 03cm, cao: 01cm.
- 01 (một) ống nhựa màu đỏ trắng, đường kính 0,4cm, dài 11cm, trên một đầu có gắn một 01 (một) nắp nhựa màu trắng được đục 02 (hai) lỗ nhỏ, kích thước: đường kính: 03cm, cao: 01cm.
- 01 (một) kéo kim loại trắng sáng dài 9,5cm, phần lưỡi cắt dài 02cm, phần đầu tay cầm hình tròn, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) đầu khò ga cầm tay, có cán màu đen bằng nhựa, kích thước dài 9,8cm, đường kính 02cm, phần đầu bằng kim loại, dài 6,6cm, đường kính 02cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Số tiền 500.000đ thu lợi bất chính (Theo biên bản giao, nhận tài sản ngày 04/8/2017 tại Kho bạc Nhà nước Tây Sơn); 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Masstel N580, số IMEI 1: 358217051279600, số IMEI 2: 358217051279618, lắp sim 1: 0963604446 (đã niêm phong sim) (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

Đối tượng NLC4 vào ngày 13/5/2017 đã có hành vi tàng trữ 0,145 gam ma túy đá, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với NLC4,; đối với Trần Ty, Nguyễn Thị TH đi cùng với Huỳnh Nhật T nhưng không biết T bán trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng Nguyễn Thanh T4, đối tượng tên B đã có hành vi bán ma túy đá cho Huỳnh Nhật T và Trần Văn T1. Tuy nhiên, T6 không có mặt tại địa phương, không xác định được lai lịch của đối tượng tên B. Đối tượng Phạm Văn L có hành vi giúp sức cho T giao ma túy đá cho NLC14 và 01 lần đi cùng T giao ma túy đá cho NLC16, tuy nhiên L đã bỏ trốn khỏi địa phương, không làm việc được với Lành nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn tách hành vi của các đối tượng T4, B, L để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau. Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

* Về án phí sơ thẩm hình sự: Các bị cáo Huỳnh Nhật T, Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bên tham gia tố tụng có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang Nam

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.